

$\frac{1}{4}$

8.	B n bu n d ng kh c cho gia nh Chi ti t: Mua b n hàng trang tr n i th t	4649
9.	Tr ng rau, u c c lo i và tr ng hoa Chi ti t: Tr ng hoa c y c nh	0118
10.	V n t i hàng h a b ng ng b	4933
11.	B n l s ch, b o, t p ch v n ph ng ph m trong c c c a hàng chuyên doanh Chi ti t: B n l b o, t p ch , b u thi p, n ph m kh c; - B n l v n ph ng ph m: b t m c, b t bi, b t ch , gi y, c ph s	4761
12.	B n bu n v t li u, thi t b l p t kh c trong x y d ng Chi ti t: B n bu n v t li u x y d ng (tr ho t ng b n th y n i a)	4663
13.	B n bu n m y m c, thi t b và ph t ng m y kh c Chi ti t: - B n bu n m y m c thi t b và ph t ng m y, m y khai kho ng x y d ng; - B n bu n m y m c thi t b i n, v t li u i n (m y ph t i n, ng c i n, d y i n và thi t b kh c d ng trong m ch i n)	4659
14.	X y d ng nhà	4101
15.	X y d ng nhà kh ng Chi ti t: Thi c ng c c c ng tr nh x y d ng nhà d n d ng c c lo i, c ng tr nh k thu t, k t c u c ng tr nh	4102(Chính)
16.	X y d ng c ng tr nh ng s t Chi ti t: L p t c c ng ch n, c c d u hi u giao th ng và c c th t ng t	4211
17.	X y d ng c ng tr nh ng b Chi ti t: Thi c ng m t ng: r i nh a ng, r i b t ng...S n ng và c c ho t ng s n kh c, L p t ng ch n, bi n b o giao th ng và c c lo i t ng t	4212
18.	Chu n b m t b ng	4312
19.	L p t h th ng x y d ng kh c Chi ti t: L p t trang thi t b c c c ng tr nh x y d ng kh c nh thang m y, c u thang, c c lo i c a t ng, h th ng èn chi u s ng, b o ch y t ng, h th ng ch ng s t, ph ng ch y ch a ch y và x l n c	4329
20.	L p t h th ng i n Chi ti t: - Vi c l p t h th ng i n c c c ng tr nh nhà và d n d ng, c th : d y d n và c c thi t b i n, ng d y th ng tin li n l c, m ng m y t nh và d y c p truy n h nh bao g m c c p quang h c, a v tinh, h th ng chi u sang, chu ng b o ch y, h th ng ch ng tr m, t n hi u i n và èn tr n ng ph , èn tr n ng b ng s n bay. - L p t h th ng an toàn, h th ng c p, tho t n c, l s i và i u h a kh ng kh , l p t h th ng ph ng ch y ch a ch y	4321
21.	Hoàn thi n c ng tr nh x y d ng	4330

22.	L p t h th ng c p, tho t n c, h th ng s i và i u hoà không khí	4322
23.	Cho thu m y m c, thi t b và d ng h u h nh kh c kh ng kèm ng i i u khi n	7730
24.	Tho t n c và x l n c th i	3700
25.	Gi o d c kh c ch a c ph n vào u - Chi ti t: Trung t m ngo i ng (D y ngo i ng , d y k n ng àm tho i).Gi o d c kh ng x c nh theo c p t i c c trung t m ào t o b i d ng.C c d ch v d y kèm (gia s).Gi o d c d b .C c trung t m d y h c c c kho h c dành cho h c sinh y u k m. -B i d ng ki n th c v n h a- ào t o tin h c, day m y t nh.- D y to n t duy và to n bàn t nh soroban cho tr t 4 n 12 tu i. Rèn ch p, D y c nhanh (hành trang vào l p 1). D y k n ng s ng, n ng khi u ngh thu t.	8559
26.	Gi o d c ti u h c	8521
27.	Gi o d c v n ho ngh thu t Chi ti t: D y piano và d y c c m n m nh c kh c; D y h i ho ; D y nh y; D y M thu t; D y ngh thu t bi u di n	8552
28.	Gi o d c nhà tr	8511
29.	Gi o d c m u gi o	8512
30.	Gi o d c th thao và gi i tr Chi ti t: D y c c m n th thao (v d nh b ng chày, b ng r , b ng ,...);- D y th thao, c m tr i;- H ng d n c v ; - D y th d c;- D y c i ng a;- D y b i;- Hu n luy n vi n, gi o vi n và c h ng d n vi n th thao chuy n nghi p;- D y v thu t; -D y yoga.	8551
31.	Gi o d c trung h c c s	8522
32.	Gi o d c trung h c ph th ng	8523
33.	B n bu n chuy n doanh kh c ch a c ph n vào u Chi ti t: B n bu n ph li u, ph th i kim lo i, phi kim lo i nh B n bu n ph li u, ph th i kim lo i ho c phi kim lo i, nguy n li u t i sinh bao g m thu mua, s p x p, ph n lo i, làm s ch nh ng hàng h a qua s d ng l y ra nh ng ph t ng c th s d ng l i (v d th o d t , m y t nh, ti vi c ...), ng g i, l u kho và ph n ph i nh ng kh ng th c hi n ho t ng nào làm bi n i hàng h a. Nh ng hàng h a c mua b n là nh ng lo i c n c gi tr .	4669
34.	T i ch ph li u Chi ti t: T i ch ph li u kim lo i; T i ch ph li u phi kim lo i.	3830
35.	V n t i hành kh ch ng b trong n i thành, ngo i thành (tr v n t i b ng xe bu t)	4931
36.	V n t i hành kh ch ng b kh c	4932
37.	Ho t ng d ch v h tr tr c ti p cho v n t i ng b	5225
38.	Ho t ng d ch v h tr kh c li n quan n v n t i	5229

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH UT TH NG MI HOÀNG GIA TH NH		S 56, ng Tr n Ph , Ph ng Ch nh Ngh a, Thành ph Th D u M t, T nh B nh D ng, Vi t Nam	7.500.000.000	50,000	3703158155	
2	NGUY N V NT M	Vi t Nam	T 2, Ba nh, Ph ng Th i H a, Thành ph T n Uy n, T nh B nh D ng, Vi t Nam	7.500.000.000	50,000	074052000621	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* H và t n: L HO NG C NG Gi i t nh: Nam
Ch c danh: Tổng giám đốc
Sinh ngày: 05/04/1982 D n t c: Kinh Qu c t ch: Việt Nam
Lo i gi y t ph p l c a c nh n: Thẻ căn cước công dân
S gi y t ph p l c a c nh n: 051082017110
Ngày c p: 22/12/2022 N i c p: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội.
a ch th ng tr : 108/14, Tổ 10, Khu 2, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
a ch li n l c: 108/14, Tổ 10, Khu 2, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Ph ng ng k kinh doanh T nh B nh D ng